

Số: 554 /QĐ-UBND

Hòa Điền, ngày 7 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu, chi ngân sách
xã Hòa Điền quý I/2026**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÒA ĐIỀN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2299/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2026 cho UBND các xã, phường, đặc khu;

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền về dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương xã Hòa Điền năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Hòa Điền về phân bổ chi tiết ngân sách địa phương xã Hòa Điền năm 2026;

Xét đề nghị của phòng Kinh tế xã Hòa Điền tại Tờ trình số 139/TTr-PKT ngày 03 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu, chi ngân sách xã Hòa Điền quý I/2026 (chi tiết theo biểu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

- Như Điều 3;
- Sở Tài chính;
- TT. ĐU-HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị cấp xã;
- Các ấp;
- Lưu: VT.

Võ Quang Phúc

**CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH
(QUÝ I NĂM 2026)**

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

UBND xã Hòa Điền công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách (quý I/2026) như sau

Đơn vị: Ngàn đồng

Stt	Nội dung	Dự toán năm 2026 (bao gồm điều chỉnh bổ sung)	Ước thực hiện quý I/2026	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý I/2026 so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
1	2		4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		-		
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí...				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		-		
1	Chi sự nghiệp giáo dục		-		-
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	121.312	24.709	20,37	-
I	Nguồn ngân sách trong nước	121.312	24.709	20,37	-
1	Chi quản lý hành chính	21.082	6.209	29,45	-
1.1	Kinh phí giao thực hiện chế độ tự chủ	21.082	6.209	29,45	
1.2	Kinh phí không giao thực hiện chế độ tự chủ	-			
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	-	-		-

2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	-	-	-	-
2.2	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-	-
2.3	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	-
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	42.338	9.921	23,43	-
3.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	42.338	9.921	23,43	-
3.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	-
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
4.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	-	-	-	-
4.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	-
5	Chi bảo đảm xã hội	8.519	3.380	39,68	-
5.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	4.807	1.754	36,49	-
5.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	3.712	1.626	43,80	-
6	Chi hoạt động kinh tế	31.793	70	0,22	-
6.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	23.051	70	0,30	-
6.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	8.742	-	-	-
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	2.500	330	13,20	-
7.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	2.500	330	13,20	-
7.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	-
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	300	39	13,00	-
8.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	300	39	13,00	-
8.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	-
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	200	-	-	-
9.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	200	-	-	-
9.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	-
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	300	13	4,33	-
10.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	300	13	4,33	-
10.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	-
11	Chi hoạt động quốc phòng	2.459	789	32,09	-
11.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	2.459	789	32,09	-
11.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	-
12	Chi hoạt động ANTT - ATXH	1.539	301	19,56	-
12.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	1.539	301	19,56	-
12.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	-
13	Chi người hoạt động không chuyên trách xã, ấp	5.595	1.280	22,88	-
13.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	5.595	1.280	22,88	-
13.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	-
14	Chi khác ngân sách	2.574	2.124	82,52	-
14.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	1.465	1.015	69,28	-
14.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	1.109	1.109	100,00	-
15	Chi Dự phòng	2.113	253	11,97	-
15.1	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	2.113	253	11,97	-
15.2	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	-	-	-	-
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				

9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				

Hòa Điền, ngày tháng năm 2026
Thủ trưởng đơn vị



Võ Quang Phúc

